

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/8/2025

Tranh chấp: “*Ly hôn, giải quyết
về con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
Ông Vũ Trung Thành

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: **bà Đỗ Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025, tại Cơ sở 2, Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2025, giữa:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983; Căn cước công dân số: 038183020423. Địa chỉ: khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai).

* Bị đơn: **Ông Lê Văn C**, sinh năm 1973; Căn cước công dân số 070073003194. Địa chỉ: ấp 1, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đồng Tiến 1, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (cũ) vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay, bà Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với

ông Lê Văn C.

Con chung, cấp dưỡng nuôi con: Có 02 con chung cháu Lê Anh P, sinh năm 2013 và cháu Lê Anh L, sinh năm 2016. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh P và cháu Lê Anh L; không yêu cầu ông Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND Khu vực 9 - Đồng Nai phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, xử cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C được ly hôn. Giao con chung là cháu Lê Anh P và cháu Lê Anh L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn UBND phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (cũ) (số đăng ký kết hôn 77 ngày 05/8/2014). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải tạo điều kiện để hai bên có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng ông Lê Văn C không đến Tòa án, điều này chứng tỏ ông Lê Văn C cũng không có thiện chí cùng Chị Nguyễn Thị H đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn C là phù hợp.

[2] Con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C sinh được 02 người con chung là cháu Lê Anh P, sinh năm 2013 và cháu Lê Anh L, sinh năm 2016. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H thể hiện nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh P và cháu Lê Anh L; ông Lê Văn C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia hòa giải và thể hiện ý kiến về

việc nuôi con chung. Xét yêu cầu về nuôi con của bà Nguyễn Thị H phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Lê Anh P và cháu Lê Anh L cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[3] Cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bà Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Lê Văn C vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Văn C.

2. Giải quyết về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh P, sinh năm 2013 và cháu Lê Anh L, sinh năm 2016 cho đến khi các con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện tốt nhất cho ông Lê Văn C được qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các bên đương sự không có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000154 ngày 20/3/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Đồng Nai).

5. Bà Nguyễn Thị H, ông Lê Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 9 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung